



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 82/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GỐM ỐP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất:

SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED.

Địa chỉ: 33/1 Moo 2, Suvannasorn Road, Khokyaе, Nongkaе District, Saraburi, 18230, Thailand.

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 15/07/2025 đến hết 14/07/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Tp.HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN

Phạm Đức Nhuận

Nguyễn Hữu Tài



Số: 82A/QĐDTCN-SVIBM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2023/BXD ngày 30/06/2023 của Bộ Xây dựng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Phân viện Vật liệu xây dựng miền Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BXD ngày 16/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/ chứng nhận;
- Căn cứ kết quả thẩm tra Hồ sơ đánh giá;
- Xét đề nghị của Trưởng Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận hợp quy số **82/2025/DNNK-SVIBM** ngày **15/07/2025** và cho sản phẩm: **GẠCH GỐM ỐP LÁT**

Đơn vị sản xuất: **SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED.**

Địa chỉ: 33/1 Moo 2, Suvannasorn Road, Khokyaе, Nongkaе District, Saraburi, 18230, Thailand

Đơn vị nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát.

Điều 2: Công ty **SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED** phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD trong quá trình gia công, sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3: Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng đến hết **14/07/2028**. Việc giám sát thể hiện bằng công tác kiểm tra chất lượng và đánh giá giám sát hàng năm của Phân viện VLXD Miền Nam.

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu VT; VPCN.

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ *Importer:*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo quyết định duy trì số: **82A/QĐDDTCN-SVIBM** ngày **08/06/2026** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ *Decision to maintain No.82A/ QĐDDTCN- SVIBM dated June 08, 2026*)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men (dán thành vữa) Dry pressed glazed mosaic tiles	GP M-STONE BEIGE(HYG/P8) R10 R/T30X60PM	300 x 600x10
2				GP M-STONE GREY(HYG/P8) R10 R/T30X60 PM	300 x 600x10
3				GP M-STONE SNOW (HYG/P8) R10 R/T 30X60PM	300 x 600x10
4				GP M-STONE BEIGE(HYG)R10 R/T60X120PM	600 x 1200x10
5				GP M-STONE GREY(HYG)R10 R/T60X120 PM	600 x 1200x10
6				GP M-STONE SNOW (HYG) R10 R/T 60X120 PM	600 x 1200x10
7				GP M-STONE BEIGE(HYG/P4) R10 R/T60X60 PM	600 x 600x10
8				GP M-STONE GREY(HYG/P4) R10 R/T 60X60 PM	600 x 600x10
9				GP M-STONE SNOW (HYG/P4) R10 R/T 60X60 PM	600 x 600x10
10				GP RIVERWOOD BEIGE (HYG)R10 R/T20X120 PM	200 x 1200x10
11				GP RIVERWOOD OAK (HYG)R10 R/T 20X120 PM	200 x 1200x10
12				GP M-STONE GRAP. (HYG/P8) R10 R/T30X60PM	300 x 600x10
13				GP M-STONE GRA(HYG/P4) R10 R/T 60X60 PM	600 x 600x10



14	Gạch gốm lát Ceramic tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men (dán thành vữa) Dry pressed glazed mosaic tiles	GP M-STONE GRA(HYG)R10 R/T60X120PM	600 x 1200x10
15				GPCALACATTACLASSICO W HYG/SATI RT30X60PM	300 x 600x10
16				GP CALACATTA CLASSICO W HYG/SATI RT60X60PM	600 x 600x10
17				GP FOREST OAK CREMA(HYG/SATI) RT20X120PM	200 x 1200x10
18				MT HIDEAWAY ALPINE GY (2SR1) (PACK10) PM	300 x 300x6
19				MT CASE 1HE-0790 (NET/PACK 10) PM	300 x 300x5,2
20				MT CASE 1HE-MW (NET/PACK 10) PM	300 x 300x5,2
21				MT LINEAR GLOSS GREY (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
22				MT LINEAR GLOSS WHITE (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
23				MT LINEAR MATT GREY (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
24				MT 4SR1-RESORT BEACH BLUE(SW) (P10) PM	300 x 300x6
25				MT 22S CARRERA GREEN (PACK 30) PM	300 x 300x5,2
26				MT 22S CARRERA SKY (PACK 30) PM	300 x 300x5,2
27				MT CASE 1HE-6790 (NET/PACK 10) PM	300 x 300x5,2
28				MT LINEAR GLOSS BLACK (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
29				MT LINEAR AZUL (V4) (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
30				MT LINEAR MATT BLACK (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
31				MT LINEAR FOREST (V3) (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
32				MT LINEAR MW (NET/PACK 10) PM	296 x 303x6
33				MT 22S-BL-9/R (NET/PACK 30) PM	300 x 300x5,2
34				MT 22S-BL-13/R (NET/PACK 30) PM	300 x 300x5,2



35	Gạch gốm ốp lát Ceramic tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men (dán thành vữa) Dry pressed glazed mosaic tiles	MT 22S RESORT PALM GREEN (PACK 30) PM	300 x 300x5,2
36				MT 22S RESORT MARINE BLUE (PACK 30) PM	300 x 300x5,2
37				MT 4SR1-RESORT SKY BLUE (SW) (P10) PM	300 x 300x6

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

